

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1560 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp
của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình
tại thời điểm 01/01/2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/04/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 22/04/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định giá trị rừng trồng, vườn cây để sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 327/TTg-ĐMDN ngày 01/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 26/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 85 /KH-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quản lý;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 493/STC-TCĐN ngày 22/12/2017 về việc đề nghị phê duyệt giá trị thực tế doanh nghiệp; giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình tại thời điểm 01/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình tại thời điểm 01/01/2017 như sau:

1. Giá trị thực tế doanh nghiệp là: 47.635.395.246 đồng (*Bốn mươi bảy tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*).

2. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 12.387.562.000 đồng (*Mười hai tỷ, ba trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

3. Tài sản chờ thanh lý không tính vào giá trị doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên: Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 390.851.835 đồng (*Ba trăm chín mươi triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng*); Giá trị đã khấu hao: 344.288.757 đồng (*Ba trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng*); Giá trị còn lại: 46.563.078 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng*). Cụ thể:

(ĐVT: đồng)

TT	Danh mục tài sản	Số lượng	Đơn vị	Giá trị ghi sổ kế toán tại thời điểm 01/01/2017		
				Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	Công trình nước	50	m ²	115.613.000	91.383.257	24.229.743
2	Vườn ươm Trung Trực	400	m ²	110.000.000	87.666.665	22.333.335
3	Thủy điện Đoàng	1	Cái	165.238.835	165.238.835	0
	Cộng			390.851.835	344.288.757	46.563.078

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình có trách nhiệm:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh lý số tài sản nêu tại Mục 3, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; giá trị thu được từ việc thanh lý tài sản (nếu có) nộp về Quỹ Hỗ trợ, sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 184/2012/TT-BTC ngày 25/10/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ giá trị doanh nghiệp được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, hoàn thành Phương án chuyển đổi gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và các nội dung công việc khác theo quy định tại Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/4/2015 của Bộ Tài chính; Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 26/05/2016, Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phương án chuyển đổi của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình theo quy định.

3. Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình và Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của số liệu trình phê duyệt tại Tờ trình số 493/STC-TCDN ngày 22/12/2017 của Sở Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, (Văn TH).



Nguyễn Đình Quang